

MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP NĂM 2016
(Brief description of all courses in the bachelor program of agricultural economics)

1. Nguyên lý 1 (triết học Mác – Lê nin) – 2 tín chỉ

Fundamental Principles 1 (Phylosophy)

- Phân bố thời gian: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần trước: không
- Học phần tiên quyết: không

Nội dung học phần: Học phần Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác –Lênin (Học phần 1) cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung nhất của con người, về thế giới, vị trí, vai trò của con người trong thế giới. Môn học sẽ trình bày một cách hệ thống những vấn đề về sự tồn tại, vật chất, ý thức, ngôn ngữ, các quy luật cơ bản, nhận thức...

2. Nguyên lý 2 (Kinh tế chính trị và CNXHKKH)3 tín chỉ

Fundamental Principles 2 (Political economics and scientific socialism)

- Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/135 tiết tự học).
- Học phần trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (Học phần 1)
- Học phần tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (Học phần 1)

Nội dung môn học: Học phần Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác –Lênin (Học phần 2) cung cấp cho sinh viên những quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin trong hai bộ phận cấu thành của nó: Kinh tế học chính trị Mác –Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học.

3. Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản-3 tín chỉ

Revolutionary Roads and Policies of Vietnamese Communist Party

- Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/ 135tiết tự học)
- Học phần học trước: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin (HP1, HP2), Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Làm rõ sự ra đời tất yếu của Đảng Cộng sản Việt Nam, vai trò của Đảng trong hệ thống chính trị nước ta; trình bày có hệ thống về những chủ trương, đường lối của Đảng qua các thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc và thời kỳ đổi mới, xây dựng và bảo

vệ Tổ quốc, trong đó tập trung chủ yếu vào thời kỳ đổi mới từ năm 1986 đến nay. Cùng với đó là những bài học lịch sử, kinh nghiệm được rút ra trong quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng. Từ đó, thấy được sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện, về mọi mặt đối với cách mạng.

4. Tư tưởng Hồ Chí Minh- 2 tín chỉ.

Ho Chi Minh's ideology

- Phân bố thời gian: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần trước: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin (HP1,HP2)
- Học phần tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin (HP1,HP2).

Nội dung học phần: Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cơ sở, quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, hệ thống các quan điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Làm rõ những sáng tạo và giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Từ đó, giúp cho sinh viên rèn luyện kỹ năng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào trong thực tiễn và quá trình phấn đấu của bản thân. Sinh viên có niềm tin về giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi.

5. Hóa học- 2 tín chỉ

Chemistry

- Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (25 tiết lý thuyết, 05 tiết thực hành/60 tiết tự học);
- Học phần học trước: Toán cao cấp
- Học phần tiên quyết: Không

Học phần Hóa đại cương cung cấp cho sinh viên nội dung kiến thức cơ bản về cân bằng hóa học, các yếu tố ảnh hưởng đến cân bằng hóa học; áp dụng giải thích sự chuyển dịch của các phản ứng thuận nghịch; tốc độ phản ứng và các yếu tố ảnh hưởng. Đồng thời cung cấp khái niệm, kiến thức cơ bản đại cương về dung dịch.

6. Hóa phân tích - 2 tín chỉ

Analysing Chemistry

- Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (25 tiết lý thuyết, 05 tiết thực hành/60 tiết tự học);
- Học phần học trước: Toán cao cấp

- Học phần tiên quyết: Hóa đại cương

Học phần Hóa phân tích cung cấp cho sinh viên nội dung kiến thức cơ bản trong hóa phân tích, các phương pháp phân tích định tính, phương pháp phân tích định lượng: gồm phương pháp phân tích khối lượng và phương pháp phân tích thể tích và phương pháp phân tích công cụ.

7. Sinh học đại cương - 2 tín chỉ

General Biology

- Phân bổ thời gian học tập: 2 tín chỉ (25 tiết lý thuyết, 05 tiết thực hành/60 tiết tự học);

- Học phần học trước: Không;

- Học phần tiên quyết: Không ;

- Nội dung học phần: gồm 6 chương với 25 tiết lý thuyết và 5 tiết thực hành. Phần lý thuyết với những nội dung kiến thức cơ bản về thành phần hóa học của cơ thể sống, các cấp độ tổ chức của cơ thể sống, các phương thức trao đổi chất chủ yếu trong tế bào sống, sự sinh sản sinh trưởng và phát triển của các cơ thể sống, khả năng cảm ứng và thích nghi với môi trường sống của sinh vật, sự tiến hóa của sinh vật. Nhằm thực tế hóa nội dung lý thuyết giúp người học khắc sâu kiến thức, phần thực hành bao gồm những kiến thức cơ bản về: nội quy cơ bản trong phòng thí nghiệm; nghiên cứu và thực hành làm tiêu bản sống thực vật; quan sát một số tiêu bản cố định về tế bào động vật; quan sát trực quan cơ quan sinh sản của một số loài hoa; quan sát và phân loại một số quả.

8. Toán cao cấp 1- 2 tín chỉ

Mathematics 1

Phân bổ thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/ 0 tiết thực hành/ 90 tiết tự học);

Học phần học trước: Không;

Học phần tiên quyết: Không

Nội dung của học phần: Học phần trình bày các khái niệm về ma trận, các phép toán trên ma trận, ứng dụng của ma trận trong các bài toán thực tế; hệ phương trình tuyến tính (PTTT), cách giải hệ PTTT; phương trình vi phân (PTVP), các dạng phương trình vi phân và một số ứng dụng của phương trình vi phân; một số dạng toán tối ưu trong nông lâm nghiệp và các phương pháp giải bài toán tối ưu. Phần thảo luận: Yêu cầu sinh viên ứng dụng các phương pháp đã học vào giải các bài toán, đặc biệt sử dụng thành thạo phần mềm (Excel) trên máy để giải các bài toán về ma trận, hệ PTTT và các bài toán tối ưu.

9. Xác suất thống kê - 3 tín chỉ

Probability and Statistics

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/135 tiết tự học);
- Học phần học trước: Toán cao cấp;
- Học phần tiên quyết: Toán cao cấp;
- Nội dung của học phần: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về: Giải tích tổ hợp, các định nghĩa về xác suất (đặc biệt là định nghĩa cổ điển), các định lý cơ bản của xác suất, biến ngẫu nhiên, các tham số đặc trưng và một số quy luật phân phối xác suất thông dụng (đặc biệt là quy luật phân phối chuẩn). Các dạng mẫu và các tham số đặc trưng: kỳ vọng mẫu, phương sai mẫu, phương sai điều chỉnh mẫu, độ lệch mẫu, độ lệch điều chỉnh mẫu, tần suất mẫu,...; Bài toán ước lượng tham số; bài toán kiểm định giả thuyết thống kê và bài toán tương quan hồi quy. Ở mỗi nội dung sinh viên cần biết cách tính, phương pháp giải và ứng dụng vào giải quyết các bài toán thực tế trong các ngành nông lâm nghiệp và trong đời sống kinh tế xã hội.

10.Tiếng Anh 1 – 3 tín chỉ

English 1

Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Nội dung học phần: Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản, cốt lõi về Ngữ pháp (cấu trúc câu, thì động từ...), Ngữ âm (trọng âm & ngữ điệu), và Từ vựng (từ & cấu tạo từ); Củng cố những hiện tượng cơ bản về Ngữ pháp, Ngữ âm và Từ vựng đã nêu làm cơ sở thực hành trong giao tiếp; Hình thành bước đầu các kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ như Nghe, Nói, Đọc, Viết trên cơ sở nắm chắc lý thuyết và thực hành thành thạo; Những khái niệm cơ bản về quan hệ liên môn giữa Ngôn ngữ, Văn hoá và hành động lời nói.

Ngữ pháp: thì hiện tại đơn giản; thì quá khứ đơn giản ; thì hiện tại tiếp diễn ; thì quá khứ tiếp diễn; Like/ would like ; modal verbs; các cấp so sánh của tính từ.

Từ vựng: Các cụm động từ chỉ các hoạt động thường ngày và trong thời gian rảnh rỗi; tính từ ; các cách diễn đạt về thời gian ở hiện tại và trong quá khứ; các từ miêu tả cảm giác, trạng thái; phương tiện giao thông.

Đọc hiểu: sức khỏe; thể thao; phương tiện giao thông; thám hiểm.

Nghe: sức khỏe; thể thao; phương tiện giao thông; thám hiểm.

Nói: hoài bão; kể chuyện.

Viết: từ nói; báo cáo; câu chuyện đã xảy ra.

Phát âm: âm / s/, /z/, /iz /, /d/, /t/, /id/, /η/.

Học xong học phần này, sinh viên có khả năng: Đọc lướt nắm ý chính; đọc hiểu tìm một số thông tin chi tiết, đoán nghĩa từ trong ngữ cảnh; Nghe nắm ý chính, nghe phát hiện 1 số thông tin chi tiết, nghe đoán từ; Khả năng thực hiện những cuộc hội thoại đơn giản và các mẫu câu đơn giản để truyền đạt thông tin, phản hồi với các thông tin do người khác đưa ra trong phạm vi chương trình; Kỹ năng viết câu có nội dung nằm trong phạm vi những chủ đề đã học trong chương trình.

11. Tiếng Anh 2 – 3 tín chỉ

English 2

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Nội dung học phần: Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản, cốt lõi về Ngữ pháp (cấu trúc câu, thì động từ...), Ngữ âm (trọng âm & ngữ điệu), và Từ vựng (từ & cấu tạo từ); Củng cố những hiện tượng cơ bản về Ngữ pháp, Ngữ âm và Từ vựng đã nêu làm cơ sở thực hành trong giao tiếp; Hình thành bước đầu các kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ như Nghe, Nói, Đọc, Viết trên cơ sở nắm chắc lý thuyết và thực hành thành thạo; Những khái niệm cơ bản về quan hệ liên môn giữa Ngôn ngữ, Văn hoá và hành động lời nói.

Ngữ pháp: danh từ đếm được và danh từ không đếm được; từ chỉ số lượng, mạo từ; thì tương lai với be going to, will; thì hiện tại tiếp diễn ám chỉ đến tương lai gần; giới từ chỉ nơi chốn; thì hiện tại hoàn thành; mệnh đề quan hệ và câu điều kiện loại 1.

Từ vựng: từ chỉ chất liệu; từ nói; từ đồng nghĩa; từ chỉ nghề nghiệp; hậu tố; tiền tố.

Đọc hiểu: môi trường; cuộc sống; sự kiện; nơi làm việc; thám hiểm.

Nghe: môi trường; kế hoạch và dự định; phỏng vấn công việc; tầm quan trọng của công nghệ; phát minh mới.

Nói: trình bày báo cáo; phỏng vấn.

Viết: báo cáo; thư điện tử; miêu tả; CV; đoạn văn; từ nói; câu chủ đề.

Phát âm: âm / tə /, /ð ə/, /ð i /, /w/, ngữ điệu trong câu điều kiện.

Học xong học phần này, sinh viên có khả năng: Đọc lướt nắm ý chính; đọc hiểu tìm một số thông tin chi tiết, đoán nghĩa từ trong ngữ cảnh; Nghe nắm ý chính, nghe phát hiện 1 số thông tin chi tiết, nghe đoán từ; Khả năng thực hiện những cuộc hội thoại đơn giản và

các mẫu câu đơn giản để truyền đạt thông tin, phản hồi với các thông tin do người khác đưa ra trong phạm vi chương trình; Kỹ năng viết câu có nội dung nằm trong phạm vi những chủ đề đã học trong chương trình.

12. Tiếng Anh 3 – 4 tín chỉ

English 3

Phân bố thời gian học tập: 4 tín chỉ (60 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/120 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Nội dung học phần: Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản, cốt lõi về Ngữ pháp (cấu trúc câu, thì động từ...), Ngữ âm (trọng âm & ngữ điệu), và Từ vựng (từ & cấu tạo từ); Cũng cố những hiện tượng cơ bản về Ngữ pháp, Ngữ âm và Từ vựng đã nêu làm cơ sở thực hành trong giao tiếp; Hình thành bước đầu các kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ như Nghe, Nói, Đọc, Viết trên cơ sở nắm chắc lý thuyết và thực hành thành thạo; Những khái niệm cơ bản về quan hệ liên môn giữa Ngôn ngữ, Văn hoá và hành động lời nói.

Ngữ pháp: Câu bị động (hiện tại và quá khứ); thì quá khứ hoàn thành; cấu trúc Used to..; câu gián tiếp; đại từ bất định; câu điều kiện loại 2;

Từ vựng: cụm động từ; từ liên quan đến kỳ nghỉ; giới từ độc lập; phân loại động vật; thời tiết.

Đọc hiểu: lịch sử; ngôn ngữ; du lịch và kỳ nghỉ; thiên nhiên.

Nghe: học ngôn ngữ; du lịch; thiên nhiên.

Nói: kế hoạch cho kỳ nghỉ; dự đoán tương lai.

Viết: thư; tiểu sử.

Phát âm: âm /s /, /z/, /trọng âm.

Học xong học phần này, sinh viên có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh, soạn thảo văn bản bằng tiếng Anh, đọc tài liệu bằng tiếng Anh ở trình độ tiền trung cấp.

13. Tin học đại cương – 3 tín chỉ

General Informatics

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/15 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Nội dung học phần: Học phần trang bị kiến thức về máy tính và mạng máy tính, kỹ năng sử dụng các ứng dụng tin học cơ bản. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể: Sử dụng thành thạo máy vi tính; thao tác được trên hệ điều hành Windows và một số chương trình ứng dụng; biết cách quản lý và khai thác các thông tin trên máy vi tính một cách có hiệu quả, sử dụng máy tính một cách an toàn và có hiểu biết về pháp luật trong sử dụng công nghệ thông tin; Sử dụng thành thạo Microsoft Word để soạn thảo và trình bày một văn bản hoàn chỉnh theo mẫu, sử dụng được một số công cụ phụ trợ nhằm xử lý văn bản nhanh hơn; Sử dụng được Microsoft Excel để xây dựng một cơ sở dữ liệu hoàn chỉnh nhằm giải quyết các bài toán thực tế; Sử dụng các hàm tính toán trong Excel từ cơ bản đến phức tạp để tính toán, thống kê, trích lọc thông tin cần thiết; Sử dụng được Microsoft PowerPoint để tạo một bài thuyết trình hấp dẫn và có hiệu quả; Biết cách khai thác, kết nối các thông tin có sẵn trên Internet nhằm phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu; biết sử dụng thư điện tử để gửi và nhận tài liệu.

14. Xã hội học đại cương-2 tín chỉ

General Sociology

- Phân bổ thời gian học tập: 2 TC (30 tiết LT/0 tiết TH/90 tiết tự học)
- Học phần học trước:
- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung của học phần: Học phần Xã hội học đại cương gồm 6 chương với 30 tiết lý thuyết, bài tập, thảo luận nhóm. Phần lý thuyết nhằm trang bị cho sinh viên một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về xã hội học, bao gồm: đối tượng, chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu của xã hội học; các khái niệm cơ bản xã hội học. Trên cơ sở của các khái niệm cơ bản, sinh viên có thể hiểu được mối quan hệ giữa các cá nhân, nhóm và xã hội; vị trí vai trò của các cá nhân, các nhóm xã hội, các tổ chức xã hội, các tầng lớp và các giai cấp trong một xã hội. Phần bài tập, thảo luận: trên cơ sở những tri thức về lý thuyết giúp sinh viên vận dụng trong giải quyết các tình huống theo mỗi chủ đề

15. Nhà nước và pháp luật – 2 tín chỉ

State Law

- Phân bổ thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học)
- Học phần học trước: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Nhà nước và pháp luật cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật như: nguồn gốc, bản chất, hình thức, các kiểu nhà nước và pháp luật trong lịch sử; các khái niệm pháp lý cơ bản như: quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, pháp chế xã hội chủ nghĩa, hệ thống pháp luật; những nội dung cơ bản của một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam và pháp luật về phòng chống tham nhũng.

16. Phương pháp tiếp cận khoa học – 2 tín chỉ

Scientific Approach Methodology

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Nội dung học phần: Học phần giúp cho sinh viên biết được các nguyên tắc khi thực hiện nghiên cứu khoa học; biết cách xác định và lựa chọn vấn đề nghiên cứu, thu thập và sắp xếp các thông tin trong khoa học, viết đề cương nghiên cứu; giúp cho sinh viên có khả năng tư duy logic, biết suy luận khoa học và biết phân tích khoa học.

17. Tiếng Việt thực hành - 2 tín chỉ

Practical Vietnamese language

- Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (15 tiết lý thuyết/15 thực hành/ 90 tiết tự học)

- Học phần học trước: Không

- Học phần tiên quyết: Không

- Nội dung của học phần: Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết chung nhất về văn bản: định nghĩa, đặc trưng, phân loại, những yêu cầu về nội dung và hình thức của văn bản, ý nghĩa của việc soạn thảo văn bản đặc biệt là văn bản hành chính. Sinh viên biết, ứng dụng trong quá trình học tập tại Trường và sau khi ra trường. Sinh viên có được các Kỹ năng nhận biết, phân loại, xác định quy trình soạn thảo văn bản; kỹ năng thu thập và xử lý thông tin; kỹ năng tổng hợp vấn đề.

18. Sinh thái môi trường – 2 tín chỉ

Environmental Ecology

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sinh thái học; mối quan hệ giữa sinh vật với môi trường. Trên cơ sở đó ứng dụng vào việc quản lý, bảo vệ môi trường sống và khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên một cách hợp lý và hiệu quả hơn. Các nội dung chính: sinh thái và bảo vệ môi trường; cơ sở sinh thái học; một số hệ sinh thái điển hình liên quan đến bảo vệ môi trường; chỉ thị sinh thái môi trường; đa dạng sinh học và tuyệt chủng; sự ô nhiễm môi trường và các hệ quả sinh thái.

19. Lịch sử các học thuyết kinh tế – 2 tín chỉ

History economical theories

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần học trước:

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về hoàn cảnh ra đời, những quan điểm cơ bản trong các học thuyết kinh tế, từ đó đánh giá được những đóng góp có giá trị khoa học và những hạn chế mang tính lịch sử của các học thuyết đó. Nội dung học phần gồm 6 chương. Chương mở đầu cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu môn Lịch sử các học thuyết kinh tế. Các chương còn lại cung cấp hệ thống quan điểm, lý luận kinh tế của các đại biểu tiêu biểu trong học thuyết kinh tế tư sản cổ điển, học thuyết kinh tế chính trị tư sản, học thuyết kinh tế của chủ nghĩa xã hội không tưởng Tây Âu thế kỷ 19, quá trình phát sinh và phát triển của KTCT Mác- Lênin, học thuyết kinh tế tư sản hiện đại.

20. Toán ứng dụng - 2 tín chỉ

Special Mathematics

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/ 0 tiết thực hành/ 90 tiết tự học);

Học phần học trước: Không;

Học phần tiên quyết: Không

Nội dung của học phần: Học phần trình bày các khái niệm về ma trận, các phép toán trên ma trận, ứng dụng của ma trận trong các bài toán thực tế; hệ phương trình tuyến tính (PTTT), cách giải hệ PTTT; phương trình vi phân (PTVP), các dạng phương trình vi phân và một số ứng dụng của phương trình vi phân; một số dạng toán tối ưu trong nông lâm nghiệp và các phương pháp giải bài toán tối ưu. Phần thảo luận: Yêu cầu sinh viên ứng dụng các phương pháp đã học vào giải các bài toán, đặc biệt sử dụng thành thạo phần mềm (Excel) trên máy để giải các bài toán về ma trận, hệ PTTT và các bài toán tối ưu.

21. Sinh học phân tử - 2 tín chỉ

Molecular Biology

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Sinh học

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Sinh học phân tử là học phần về tổ chức sự sống ở mức độ phân tử, cung cấp kiến thức nền tảng về các đại phân tử sinh học (DNA, RNA, protein) và cách tổ chức, hoạt động của sự sống ở cấp độ phân tử. Là nền tảng để sinh viên hiểu được các phương pháp kiểm nghiệm, đánh giá thực phẩm sử dụng các công cụ Sinh học phân tử.

22. An toàn, vệ sinh lao động – 2 tín chỉ

Works Safety and Hygenic

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Hóa học, Vật lý, Sinh học, Vi sinh vật đại cương

Học phần song hành: Không

Học phần cung cấp cho người học nắm được những kiến thức cơ bản, cần thiết về an toàn, vệ sinh lao động như: Điều kiện lao động, các phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động; cách phòng tránh các yếu tố có hại, các biện pháp cải thiện điều kiện lao động, phòng tránh sự cố tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động; xử lý các tình huống sự cố trong sản xuất và sơ cứu tai nạn lao động (lý thuyết và thực hành); xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hệ thống quản lý an toàn vệ sinh lao động; xây dựng văn hóa an toàn trong sản xuất; biết được quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động trong công tác an toàn vệ sinh lao động.

23. Ô nhiễm Môi trường – 2 tín chỉ

Environmental Pollution

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Hóa học, vi sinh vật đại cương

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Ô nhiễm môi trường nhằm đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng cho sinh viên các trường học thuộc khối ngành nghề quản lý và kỹ thuật, cũng như những người đang làm việc trong các nhà máy, công ty, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường học và cơ quan Nhà nước. Học phần ô nhiễm môi trường cung cấp cho sinh viên cách nhìn tổng quan các kiến thức về môi trường, thành phần môi trường, vai trò của môi trường, mối quan hệ giữa phát triển với phát triển bền vững. Học phần giới thiệu về những khái niệm cơ bản của các loại ô nhiễm môi trường chính, nguyên nhân gây ô nhiễm, tác nhân, tác hại gây ô nhiễm môi trường cũng như các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Học phần được gồm 5 nội dung chính như sau: Cơ sở lý luận ô nhiễm môi trường, Ô nhiễm môi trường không khí, Ô nhiễm môi trường nước, Ô nhiễm môi trường đất và các dạng ô nhiễm môi trường khác.

24. Địa lý kinh tế Việt Nam – 2 tín chỉ

Vietnam Economic Geography

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần học trước: Sinh học

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Địa lý kinh tế là một môn khoa học kinh tế - xã hội, nghiên cứu về thực trạng và định hướng phát triển các nguồn lực tự nhiên của Việt Nam. Khả năng hội nhập của Việt Nam trong khu vực và trên Thế giới; Các tổ chức liên kết kinh tế quốc tế ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam; Tổ chức lãnh thổ các ngành, các vùng kinh tế của Việt Nam.

25. GDTC 1 (Điền kinh) – 01 tín chỉ

Physical education 1: Gymnastics

- Phân bố thời gian học tập: 01 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/ 30 tiết thực hành/0 tiết tự học)

- Học phần học trước: Không

- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Học phần cung cấp hệ thống kiến thức tổng quan về nền thể dục thể thao Việt Nam nói chung và môn Điền kinh nói riêng. Kiến thức bao gồm lịch sử phát triển của môn Điền kinh; Luật Điền kinh; hệ thống kỹ thuật của môn Điền kinh. Sau khi học xong học phần này, người học nâng cao được ý thức của việc tập luyện TDTT và bản thân sẽ cảm thấy ưa vận động và năng động hơn.

26. GDTC 2 (Bóng chuyền) – 01 tín chỉ

Physical Education 2: Volleyball

- Phân bố thời gian học tập: 01 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/ 30 tiết thực hành/0 tiết tự học)
- Học phần học trước: Không
- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Học phần cung cấp hệ thống kiến thức tổng quan về môn Bóng chuyền. Kiến thức bao gồm lịch sử phát triển của môn Bóng chuyền; Luật Bóng chuyền; hệ thống kỹ thuật của môn Bóng chuyền. Sau khi học xong học phần này, người học nâng cao được ý thức của việc tập luyện TDTT và bản thân sẽ cảm thấy ưa vận động, năng động, biết đoàn kết, tinh thần tập thể.

27. GDTC 3 (Bóng đá) – 01 tín chỉ

Physical Education 3: Football

- Phân bố thời gian học tập: 01 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/ 30 tiết thực hành/0 tiết tự học)
- Học phần học trước: Không
- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Học phần cung cấp hệ thống kiến thức tổng quan về môn Bóng đá. Kiến thức bao gồm lịch sử phát triển của môn Bóng đá; Luật Bóng đá; hệ thống kỹ thuật của môn Bóng đá. Sau khi học xong học phần này, người học nâng cao được ý thức của việc tập luyện TDTT và bản thân sẽ cảm thấy ưa vận động, năng động, biết đoàn kết, tinh thần tập thể.

28. Chính sách phát triển nông thôn – 02 tín chỉ

Rural Development Policy

- Phân bố thời gian học tập: 02 tín chỉ (22 tiết lý thuyết/ 8 tiết thực hành/60 tiết tự học)
- Học phần học trước: Không
- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung học phần:

Mục đích của môn học nhằm giúp cho người học nắm vững được những kiến thức cơ bản về chính sách nông nghiệp, nông thôn đồng thời biết cách phân tích một chính sách nông nghiệp, nông thôn điển hình như: chính sách đất đai, chính sách vốn và đầu tư vốn, chính sách phát triển nguồn nhân lực, chính sách phát triển khoa học và công nghệ, chính sách lương thực, chính sách xã hội nông thôn.

29. Quy hoạch phát triển nông thôn – 02 tín chỉ

Rural Development Planning

- Phân bố thời gian học tập: 02 tín chỉ (26 tiết lý thuyết/ 4 tiết thực hành/60 tiết tự học)
- Học phần học trước: Không
- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên thông tin cơ bản về các chỉ tiêu về kinh tế, xã hội, môi trường và cơ sở vật chất kỹ thuật khu vực nông thôn; xây dựng kế hoạch, chiến lược, quy hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn. Nội dung chính: đại cương về phát triển nông thôn; đặc trưng của vùng nông thôn và sự cần thiết phải phát triển nông thôn; những vấn đề vĩ mô về phát triển nông thôn; dự án phát triển kinh tế xã hội nông thôn; mô hình về quan hệ giữa kế hoạch, quy hoạch, chương trình và dự án; phát triển nông thôn và bảo vệ môi trường

30. Kinh tế phát triển nông thôn – 02 tín chỉ

Rural Development Economics

- Phân bố thời gian học tập: 02 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/ 0 tiết thực hành/60 tiết tự học)
- Học phần học trước: Không
- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung học phần:

Môn học kinh tế phát triển nông thôn là môn học cơ sở của chuyên ngành, nhằm trang bị cho người học những kiến thức kinh tế Việt Nam trong quá trình đẩy mạnh CNH HĐH đất nước sau khi đã qua giai đoạn thoát nghèo bước sang giai đoạn phát triển mới. Ngoài ra đối với một chuyên ngành khác, môn học này cũng là môn học tự chọn để giúp sinh viên sau khi ra trường thích ứng nhanh với những vị trí quản lý hoặc công tác thực tiễn có liên quan đến khu vực nông nghiệp nông thôn.

31. Đánh giá nông thôn – 02 tín chỉ

Rural Assessment

- Phân bố thời gian học tập: 02 tín chỉ (24 tiết lý thuyết/ 6 tiết thực hành/60 tiết tự học)
- Học phần học trước: Không
- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung học phần:

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp đánh giá nông thôn hiện nay. Ưu nhược điểm của từng phương pháp, nguyên tắc, cách thức đánh giá và phạm vi ứng dụng trong các hoạt động cụ thể của nông thôn

32. Kinh tế vi mô I – 02 tín chỉ

Microeconomics I

- Phân bố thời gian học tập: 02 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/ 0 tiết thực hành/60 tiết tự học)
- Học phần học trước: Không
- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về kinh tế vi mô với các khái niệm như cầu, cung, giá thị trường, độ co giãn..., các nguyên tắc lựa chọn hợp lý của người tiêu dùng và người sản xuất, để sinh viên biết và dùng đúng các thuật ngữ chuyên môn. Kết thúc học phần, sinh viên biết cách phân tích và giải thích diễn biến giá thị trường của các loại hàng hoá, hiểu và biết cách phân tích các chính sách can thiệp vào thị trường của chính phủ; biết cách lựa chọn mua sắm hàng hoá của người tiêu dùng và cách ra quyết định về giá, sản lượng và chiến lược cạnh tranh của doanh nghiệp hoạt động trên các thị trường có cơ cấu khác nhau.

33. Kinh tế vĩ mô I – 02 tín chỉ

Macroeconomics I

- Phân bố thời gian học tập: 02 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/ 0 tiết thực hành/60 tiết tự học)
- Học phần học trước: Không
- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô: GDP, GNP, lạm phát, tổng cầu, tổng cung của cả nền kinh tế, một số thuật ngữ phổ biến trong nền kinh tế.

34. Nguyên lý kế toán – 02 tín chỉ

Accounting Theory

- Phân bố thời gian học tập: 02 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/ 0 tiết thực hành/60 tiết tự học)
- Học phần học trước: Không

- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung học phần:

Nguyên lý kế toán là nhập môn của ngành kế toán. Đây là môn học cung cấp kiến thức cơ bản về kế toán cho người học, là nền tảng của chương trình đào tạo khối ngành kinh tế nói chung và là môn học cơ sở cho chuyên ngành kế toán nói riêng. Nội dung chính: nguyên tắc kế toán, đơn vị sử dụng trong kế toán, kỳ kế toán, chứng từ kế toán, tài khoản kế toán, sổ kế toán, báo cáo tài chính cơ bản.

35. Nguyên lý thống kê – 03 tín chỉ

Statistics Theory

- Phân bố thời gian học tập: 03 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/ 0 tiết thực hành/90 tiết tự học)
- Học phần học trước: Không
- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung học phần:

Học phần Nguyên lý thống kê trang bị những phương pháp thống kê và phương pháp phân tích áp dụng vào các ngành trong đó có ngành sản xuất nông nghiệp như: Các bước để tiến hành điều tra, tổng hợp và phân tích trong thống kê, các loại số dùng để phân tích hiện tượng kinh tế xã hội, phương pháp dãy số thời gian, phương pháp chỉ số áp dụng trong phân tích hoạt động và sản xuất ngành trồng trọt, ngành chăn nuôi. Từ những kiến thức được trang bị đó, người học sẽ có kỹ năng trong nhận định, xử lý và giải quyết các vấn đề thống kê cơ bản, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý, quản trị của các hộ hoặc đơn vị quản lý trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp.

36. Kinh tế lượng – 02 tín chỉ

Econometrics

- Phân bố thời gian học tập: 02 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/ 0 tiết thực hành/60 tiết tự học)
- Học phần học trước: Không
- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung học phần:

Kinh tế lượng lý thuyết nghiên cứu các thuộc tính thống kê của các quy trình kinh tế lượng, ví dụ như: xem xét tính hiệu quả của việc lấy mẫu, của thiết kế thực nghiệm... Kinh tế lượng thực nghiệm bao gồm: (1) ứng dụng các phương pháp kinh tế lượng vào đánh giá các lý thuyết kinh tế (2) phát triển và sử dụng các mô hình kinh tế lượng, tất cả để sử dụng vào nghiên cứu quan sát kinh tế trong quá khứ hay dự đoán tương lai.

37. Phương pháp nghiên cứu kinh tế xã hội– 02 tín chỉ

Socio-Economy researching methods

- Phân bố thời gian học tập: 02 tín chỉ (26 tiết lý thuyết/ 4 tiết thực hành/60 tiết tự học)
- Học phần học trước: Không
- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung học phần:

Học phần Phương pháp nghiên cứu kinh tế xã hội trang bị cho người học các kiến thức liên quan đến thông tin và dữ liệu; hiểu và giải thích được khái niệm kinh tế xã hội, các dạng nghiên cứu kinh tế xã hội, điều tra chọn mẫu; hiểu và giải thích được một số khái niệm và thuật ngữ được sử dụng trong nghiên cứu khoa học về kinh tế xã hội. Học viên có khả năng sử dụng thành thạo một số phương pháp và công cụ thu thập thông tin biết cách tổ chức xử lý và phân tích thông tin kinh tế xã hội biết cách trình bày kết quả nghiên cứu kinh tế xã hội

38. Xã hội học nông thôn– 02 tín chỉ

Rural Sociology

- Phân bố thời gian học tập: 02 tín chỉ (22 tiết lý thuyết/ 8 tiết thực hành/60 tiết tự học)
- Học phần học trước: Không
- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản của xã hội học nông thôn, khái niệm nông thôn, các tiêu chí phân biệt giữa nông thôn và đô thị; đặc trưng của cộng đồng xã hội cơ bản ở nông thôn, thiết chế cơ bản ở nông thôn; các phương pháp nghiên cứu xã hội nông thôn.

39. Tài chính công– 02 tín chỉ

Public finance

- Phân bố thời gian học tập: 02 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/ 0 tiết thực hành/60 tiết tự học)
- Học phần học trước: Không
- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về các hoạt động thu chi bằng tiền do nhà nước tiến hành, quá trình tạo lập và sử dụng các quỹ công, nhằm phục vụ việc thực hiện các chức năng của nhà nước và đáp ứng các nhu cầu, lợi ích chung của toàn xã hội.

40- Kinh tế nông nghiệp - 3 tín chỉ

Agricultural Economics

- Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học).

- Học phần học trước: Kinh tế vi mô I, Kinh tế vĩ mô I

- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung của học phần:

Học phần tập trung vào các nội dung chính như: những cơ sở lý thuyết về kinh tế học vi mô về nông nghiệp; kinh tế sử dụng các nguồn lực trong nông nghiệp; tiến bộ khoa học-công nghệ trong nông nghiệp; sản xuất hàng hóa và chuyên môn hóa sản xuất nông nghiệp; thâm canh nông nghiệp; kinh tế học cung cầu và sự cân bằng thị trường nông sản; thị trường và phân tích thị trường; thương mại quốc tế các sản phẩm nông nghiệp; quản lý nhà nước về kinh tế trong nông nghiệp; kinh tế học sản xuất ngành trồng trọt; kinh tế học sản xuất ngành chăn nuôi.

41- Thống kê nông nghiệp - 2 tín chỉ

Agriculture Statistics

- Phân bổ thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học).

- Học phần học trước: Kinh tế vi mô I, Kinh tế vĩ mô I

- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung của học phần:

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về nội dung và phương pháp tính: Thống kê các tư liệu sản xuất chủ yếu trong nông nghiệp (đất đai, tài sản cố định, lao động...); thống kê sản xuất ngành trồng trọt, ngành chăn nuôi; Thống kê kết quả sản xuất trong doanh nghiệp nông nghiệp thông qua tính toán các chỉ tiêu như GO, VA, NVA, doanh thu, lợi nhuận ...; Phương pháp dự báo thống kê; Phương pháp tính các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phương pháp đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nông nghiệp; Thống kê được giá thành sản xuất trong doanh nghiệp nông nghiệp. Từ những kiến thức được trang bị đó, người học sẽ có kỹ năng trong nhận định, xử lý và giải quyết các vấn đề về phát triển nông nghiệp nông thôn của Việt Nam.

42- Marketing nông nghiệp – 2 tín chỉ

- Phân bổ thời gian học tập: 2 tín chỉ (26 tiết lý thuyết/10 tiết thực hành/60 tiết tự học).

- Học phần học trước: Kinh tế vi mô I

- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung của học phần:

Học phần Marketing nông nghiệp trang bị cho người học những kiến thức căn bản về marketing trong bối cảnh phát triển kinh tế hàng hóa tại Việt Nam và hội nhập với kinh tế thế giới. Học phần giúp người học hiểu rõ về thị trường, các phương pháp tiếp cận thị trường, biết cách tìm, tạo các ý tưởng kinh doanh và phát triển những sản phẩm ngành nông nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường. Ngoài ra, học phần cũng trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về lựa chọn sản phẩm mới trong ngành nông nghiệp, tối ưu nguồn lực trong sản xuất, chiến lược định giá linh hoạt, xây dựng mạng lưới tiêu thụ và quảng bá phát triển thương hiệu sản phẩm hiệu quả và bền vững. Hiểu rõ nhu cầu thị trường và tìm cách thỏa mãn nhu cầu thị trường là nội dung cốt lõi của học phần Marketing nông nghiệp giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh thành công.

43- Kinh tế hộ và trang trại– 2 tín chỉ

Household and Farm Economics

- Phân bổ thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học).

- Học phần học trước: Kinh tế vi mô I, Kinh tế vĩ mô I

- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung của học phần:

Học phần trang bị các kiến thức liên quan đến vấn đề chung về kinh tế nông hộ, mục tiêu và các yếu tố ảnh hưởng đến việc đưa ra các mục tiêu, nguồn lực trong nông hộ bao gồm những nguồn lực nào, sử dụng các nguồn lực ra sao, hiểu được các nội dung về kinh tế trang trại, các thuận lợi, khó khăn trong phát triển kinh tế trang trại, các chính sách, các giải pháp cho phát triển kinh tế trang trại...

44- Quản trị doanh nghiệp - 2 tín chỉ

Enterprise Administration

- Phân bổ thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học).

- Học phần học trước: Kinh tế vi mô I, Kinh tế vĩ mô I

- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Học phần quản trị doanh nghiệp được xây dựng để có thể đáp ứng các kiến thức, yêu cầu của những học viên với mong muốn trở thành những nhà quản trị doanh nghiệp trong tương lai. Học phần quản trị doanh nghiệp trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ quản trị doanh nghiệp bao gồm: các vấn đề của doanh nghiệp, môi trường kinh doanh;

quản trị nhân sự; quản trị tài chính; quản trị quá trình sản xuất và tác nghiệp, quản trị chất lượng, quản trị chi phí, kết quả và hiệu quả kinh doanh; Thông qua học phần, học viên có thể áp dụng được những lý thuyết và phương pháp quản trị trong thực tiễn kinh doanh.

45- Quản lý nhà nước về kinh tế - 2 tín chỉ

Economic Laws

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học).
- Học phần học trước:
- Học phần tiên quyết: Nhà nước và pháp luật

Nội dung của học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về bản chất, vai trò, các công cụ quản lý nhà nước về kinh tế (luật, chính sách, thuế, trợ cấp...) nhằm thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng và phát triển bền vững.

46- Luật kinh tế - 2 tín chỉ

Economic Laws

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học).
- Học phần học trước:
- Học phần tiên quyết: Nhà nước và pháp luật

Nội dung của học phần:

Luật kinh tế là bộ phận cấu thành của nền kinh tế thị trường có sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế khác nhau. Trong kinh doanh đòi hỏi các nhà kinh doanh phải hiểu biết pháp luật để kinh doanh theo đúng pháp luật. Học phần Luật kinh tế trình bày những lý luận cơ bản về luật kinh doanh trong nền kinh tế thị trường dưới góc độ khoa học pháp lý cũng như đòi hỏi của môi trường kinh doanh trong thực tiễn hiện nay ở Việt Nam. Nội dung của học phần tập trung vào: hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh tham gia hoạt động kinh doanh trong môi trường kinh doanh hiện nay; định chế phá sản đối với doanh nghiệp kinh doanh không hiệu quả, lâm vào tình trạng phá sản; các hoạt động đầu tư hợp pháp, các hình thức giao dịch thương mại thông qua chế định hợp đồng và cách thức giải quyết các tranh chấp kinh tế phát sinh trong kinh doanh.

47- Kế toán doanh nghiệp- 3 tín chỉ

Enterprise accounting

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (39 tiết lý thuyết/6 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành về kế toán doanh nghiệp; các khái niệm và nguyên tắc kế toán chung; nội dung tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp; nội dung, quy trình và các phương pháp kế toán trong các phần hành kế toán doanh nghiệp, các đối tượng kế toán nhằm trình bày và cung cấp các thông tin trong báo cáo tài chính theo các nguyên tắc, chuẩn mực và chế độ kế toán.

48- Tài chính tín dụng nông thôn- 2 tín chỉ

Agricultural finance and rural credit

- Phân bổ thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học).
- Học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thị trường tài chính nông thôn, những rào cản tiếp cận tín dụng nông thôn và những can thiệp của nhà nước nhằm kết nối cung cầu tín dụng. Ngoài ra, sinh viên được trang bị kiến thức về lãi suất, các yếu tố ảnh hưởng đến lãi suất vay vốn.

49- Khởi tạo vào phát triển doanh nghiệp- 2 tín chỉ

Startup and development

- Phân bổ thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học).
- Học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về các vấn đề khởi sự kinh doanh của một doanh nghiệp. Những nội dung chính: Nghề kinh doanh và doanh nhân trong nền kinh tế thị trường; Hình thành ý tưởng kinh doanh; Lập kế hoạch kinh doanh cho doanh nghiệp; Triển khai hoạt động kinh doanh.

50- Kinh tế vi mô II- 2 tín chỉ

Microeconomics II

- Phân bổ thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học).

- Học phần học trước: Kinh tế vi mô I

- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Kinh tế vi mô II nhằm cung cấp kiến thức cơ bản về kinh tế vi mô, phát triển tư duy kinh tế, giúp người học làm quen với phương pháp phân tích và lập luận trong kinh tế, từ đó có cái nhìn năng động về các hoạt động trong thực tiễn và trên thị trường. Vận dụng được các nguyên lý, các quy luật kinh tế để xử lý tình huống cụ thể trong quá trình vận hành của doanh nghiệp cũng như hoạt động của hộ gia đình. Hiểu được hành vi của hộ gia đình và doanh nghiệp trong việc tối đa hoá các mục tiêu. Kinh tế vi mô còn cung cấp cho người học phân tích các nhân tố đầu vào cho hoạt động sản xuất và cách thức người lao động ra quyết định. Ngoài ra học phần này cũng xem xét vai trò của chính phủ tham gia vào kinh tế thị trường.

51- Kinh tế vi mô II- 2 tín chỉ

Macroeconomics II

- Phân bổ thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học).

- Học phần học trước: Kinh tế vĩ mô I

- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Học phần Kinh tế vĩ mô II trang bị những kiến thức tổng thể của nền kinh tế bao gồm: đo lường các biến số kinh tế vĩ mô, xây dựng các mô hình kinh tế đơn giản, những biến động kinh tế trong ngắn hạn, các vấn đề của chu kỳ kinh tế, các biến động về tổng cung và tổng cầu và vai trò của các chính sách ổn định kinh tế của chính phủ như chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ.

52- Phương pháp khuyến nông- 2 tín chỉ

Agricultural Extension methods

- Phân bổ thời gian học tập: 2 tín chỉ (26 tiết lý thuyết/4 tiết thực hành/60 tiết tự học).

- Học phần học trước:

- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: khái niệm khuyến nông, đối tượng, nhiệm vụ của khuyến nông; các phương pháp khuyến nông; sự hình thành và phát triển của nhân cách; đặc điểm tâm lý lứa tuổi của nông dân; nhu cầu việc làm ở nông thôn; hộ gia đình ở nông thôn trong thời kỳ đổi mới ; phân tầng (phân lớp) xã hội; ảnh hưởng của tâm lý, tập quán của người dân địa phương đến phương pháp khuyến nông.

53- Trồng trọt - 3 tín chỉ

Special Crop Production

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học).

- Học phần học trước: “không”

- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Học phần trang bị kiến thức cơ bản về kỹ thuật canh tác cây ăn quả, cây công nghiệp (cây chè), cây lương thực (cây ngô) đủ năng lực vận dụng các bài đã học vào thực tiễn sản xuất tại địa phương để trồng cây ăn quả, cây công nghiệp (cây chè), cây lương thực (cây ngô) đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả. Sinh viên có năng lực tư duy, phát hiện được những vướng mắc chính trong sản xuất cây trồng chính; biết cách làm việc nhóm để phân tích, tổng hợp, đánh giá các xu hướng thay đổi của thị trường tiêu thụ và lựa chọn, thiết kế quy trình canh tác phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương để đạt năng suất và lợi nhuận cao.

54- Chăn nuôi - 3 tín chỉ

Specialized Animal Husbandry

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học).

- Học phần học trước: “không”

- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về chăn nuôi trâu bò (đực giống, trâu bò cái sinh sản, bê nghé, trâu bò thịt, cày kéo), chăn nuôi lợn (lợn nái sinh sản, lợn thịt), gia cầm (gà thịt, gà đẻ trứng).

55- Tâm lý học quản lý kinh tế - 2 tín chỉ

Psychology of Econonical Management

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học).

- Học phần học trước: “không”

- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Quản lý kinh tế về thực chất là việc quản lý và tác động lên con người trong các hệ thống kinh tế; mà con người khác chính là ở chỗ con người có tâm lý (niềm tin, lý tưởng, tình cảm, mong muốn, tính cách, năng lực, sở trường, sở đoản,...).

56- Xây dựng và quản lý dự án - 2 tín chỉ

Project Establishment and Management

- Phân bổ thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học).

- Học phần học trước: *Kinh tế vi mô I, II; Kinh tế vĩ mô I, II*

- Học phần tiên quyết: :”không”

Nội dung của học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng về xây dựng; phân tích; thực hiện; giám sát và đánh giá dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn. Môn học tập trung rèn luyện về kỹ năng xây dựng dự án, phân tích dự án, giám sát và đánh giá dự án thông qua bài tập tình huống và yêu cầu viết bài luận.

57- Sản phẩm hàng hoá và thương hiệu- 2 tín chỉ

Commodity and trade mark

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (20 tiết lý thuyết/10 tiết thực hành/60 tiết tự học).

- Học phần học trước: :”không”

- Học phần tiên quyết: :”không”

Nội dung của học phần:

Thương hiệu ngày nay đang trở thành một tài sản quan trọng, tạo ra lợi thế cạnh tranh bền vững cho các doanh nghiệp. Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gia tăng trên thị trường, người tiêu dùng đứng trước nhiều lựa chọn thì thương hiệu sản phẩm trở thành công cụ/phương tiện rất hữu ích giúp người tiêu dùng nhận diện sự khác biệt giữa các phương án lựa chọn và có thể lựa chọn được phương án tốt và nhanh nhất. Bên cạnh đó, thương hiệu còn giúp doanh nghiệp gia tăng hình ảnh bản thân trong xã hội vật chất, từ đó đem lại những giá trị to lớn cho doanh nghiệp như thị phần, lợi nhuận, giá trị cho cổ đông. Vì vậy thương hiệu trở thành tâm điểm thu hút nhiều nghiên cứu cũng như sự quan tâm của các doanh nghiệp. Học phần này cung cấp tiến trình quản trị tài sản thương hiệu cho đối tượng

là thương hiệu sản phẩm. Mục đích là phát triển các chiến lược và chiến thuật nhằm xây dựng, duy trì và phát triển thương hiệu định hướng khách hàng. Kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức áp dụng vào quản trị, trong đó chú trọng đến các nội dung như xây dựng mô hình, thiết kế và nhận diện các bộ phận cấu thành thương hiệu, các chiến lược định vị, truyền thông và sở hữu trí tuệ.

58- Thương mại quốc tế - 3 tín chỉ

International trade

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học).
- Học phần học trước: *Kinh tế vi mô I, II; Kinh tế vĩ mô I, II*
- Học phần tiên quyết: : "*không*"

Nội dung của học phần:

Học phần Thương mại Quốc tế cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về Thương mại quốc tế, cụ thể về sự bộ phận, sự vận động của nền kinh tế thế giới; Các lý thuyết Thương mại Quốc tế từ đó vận dụng vào thực tiễn; Các chính sách mậu dịch quốc tế và giải pháp khắc phục khó khăn từ các chính sách này thông qua việc tham gia vào các liên kết Kinh tế; Cuối cùng, học phần đưa ra những nội dung về sự di chuyển nguồn lực quốc tế, thị trường ngoại hối, cán cân thanh toán, hệ thống tài chính và tiền tệ thế giới nhằm cung cấp những kỹ năng cơ bản để các doanh nghiệp hội nhập quốc tế. Từ các phân tích hoạt động quốc tế này, đơn vị kinh doanh và nhà quản lý có thể nghiên cứu, hoạt động hiệu quả trên thị trường thế giới và giảm thiểu được rủi ro về mặt thị trường và chính sách.

59- TTNN 1: Tiếp cận cộng đồng nông thôn- 1 tín chỉ

Approaches to a community

- Phân bổ thời gian học tập: 1 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/15 tiết thực hành/30 tiết tự học).
- Học phần học trước:
- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Học phần rèn kỹ năng sử dụng các công cụ để tiếp cận cộng đồng, đánh giá hiện trạng, xác định vấn đề và khó khăn trong nông nghiệp, nông thôn, tìm kiếm giải pháp phù hợp với từng cộng đồng cho mỗi vấn đề, lập kế hoạch phát triển cộng đồng có sự tham gia.

60- TTNN 2: Đánh giá hiện trạng nông nghiệp, nông thôn và xây dựng đề án- 1 tín chỉ

Assessment of an rural area

- Phân bổ thời gian học tập: 1 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/15 tiết thực hành/30 tiết tự học).

- Học phần học trước:

- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Học phần nhằm giúp sinh viên thực tập đánh giá hiện trạng nông nghiệp, nông thôn, giúp sinh viên rèn các kỹ năng để thực hiện các nội dung chính sau: Thu thập các thông tin của một vùng nông thôn tại một địa phương; Từ đó phân tích và đánh giá được những điểm mạnh - điểm yếu, cũng như cơ hội và thách thức của mô hình để đề xuất đề án phát triển trong tương lai.

61- TTNN 3: Đánh giá hiệu quả kinh tế các mô hình sản xuất kinh doanh nông nghiệp- 1 tín chỉ

Efficiency evaluation of an business model

- Phân bổ thời gian học tập: 1 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/15 tiết thực hành/30 tiết tự học).

- Học phần học trước:

- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Học phần rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của một đơn vị. Nội dung trọng tâm của học phần là tập trung vào những kiến thức thực tiễn về cơ cấu, bộ máy tổ chức, các yếu tố nguồn lực, các liên kết trong chuỗi hoạt động của mô hình kinh doanh nông nghiệp trong mô hình sản xuất kinh doanh nông nghiệp.

62. Thực tập tốt nghiệp – 10 tín chỉ

Thesis

- Phân bổ thời gian học tập: 1 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/150 tiết thực hành/300 tiết tự học).

- Học phần học trước:

- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Thực tập tốt nghiệp là một phần quan trọng trong chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế nông nghiệp. Mục tiêu của đợt thực tập tốt nghiệp nhằm tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội cọ sát với thực tế, gắn kết những lý thuyết đã học được trên giảng đường với môi trường

thực tiễn bên ngoài. Mục tiêu chính nhằm giúp sinh viên vận dụng những kiến thức đã học để tham gia thực hiện các dự án chuyển giao khoa học công nghệ, các đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp.

63- Rèn nghề 1: Thực hiện một số thao tác cơ bản về kỹ thuật trồng trọt, sản xuất giống cây- 1 tín chỉ

Crop production skills

- Phân bổ thời gian học tập: 1 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/15 tiết thực hành/30 tiết tự học).

- Học phần học trước:

- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Học phần nhằm rèn kỹ năng sinh viên trong thực hiện các kỹ thuật trồng trọt, kỹ thuật thiết kế trồng trọt, kỹ thuật chọn giống, kỹ thuật trồng, chiết, ghép, kỹ thuật chăm sóc, lai tạo cây giống.

64- Rèn nghề 2: Thực hiện một số thao tác cơ bản về kỹ thuật chăn nuôi- 1 tín chỉ

Livestock raising techniques

- Phân bổ thời gian học tập: 1 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/15 tiết thực hành/30 tiết tự học).

- Học phần học trước:

- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Học phần nhằm rèn kỹ năng sinh viên trong thực hiện các kỹ thuật chăn nuôi, kỹ thuật xây dựng chuồng trại, kỹ thuật chọn con giống, kỹ thuật trồng chế biến bảo quản thức ăn cho gia súc; các kiến thức thú y cơ bản, công tác tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm.

65- Rèn nghề 3: Sử dụng phần mềm máy tính SPSS để phân tích dữ liệu thống kê kinh tế - xã hội- 1,5 tín chỉ

SPSS software in data analysis

- Phân bổ thời gian học tập: 1 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/22,5 tiết thực hành/30 tiết tự học).

- Học phần học trước:

- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

SPSS (viết tắt của Statistical Package for the Social Sciences) là một chương trình máy tính phục vụ công tác thống kê. SPSS được sử dụng rộng rãi trong công tác thống kê xã hội. Rèn nghề SPSS giúp sinh viên thực hành thống kê mô tả (liệt kê dữ liệu, lập bảng tần số, lập biểu đồ, tính các đại lượng thống kê mô tả,...) đến thực hiện những bài toán trong thống kê suy diễn (kiểm định, tương quan, hồi qui, ...).

66- Rèn nghề 4: Hoạch toán kế toán bằng phần mềm kế toán máy- 1,5 tín chỉ

Computer-Aided Accounting

- Phân bổ thời gian học tập: 1 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/22,5 tiết thực hành/30 tiết tự học).

- Học phần học trước:

- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kỹ năng về quy trình áp dụng kế toán máy trong doanh nghiệp, từ việc xây dựng danh mục từ điển, cập nhật số dư đầu kỳ các tài khoản đến việc xử lý chứng từ và tổ chức các phân hành kế toán trong doanh nghiệp trên phần mềm kế toán và cuối cùng là việc sao lưu và phục hồi dữ liệu kế toán.